

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 1 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Hải	An	16/09/1999	TP. Hà Nội	01
2	Trần Bình	An	03/07/1992	TP. Hà Nội	02
3	Nguyễn Thuý	An	31/12/1999	TP. Hà Nội	03
4	Trần Thuận	An	12/05/1988	TP. Hà Nội	04
5	Nguyễn Thị	An	05/09/1999	Thái Nguyên	05
6	Nguyễn Bá	An	06/12/1985	Bắc Ninh	06
7	Lê Xuân	An	27/12/1994	Khánh Hòa	07
8	Trương Quốc	Ân	07/10/1987	TP. Hà Nội	08
9	Hoàng Tú	Anh	06/12/1999	TP. Hà Nội	09
10	Hoàng Ngọc	Anh	21/12/1989	TP. Hà Nội	10
11	Lại Đức	Anh	03/03/2000	TP. Hà Nội	11
12	Đỗ Thị Lan	Anh	17/01/1994	TP. Hà Nội	12
13	Nguyễn Đức	Anh	26/10/1978	TP. Hà Nội	13
14	Lương Thế	Anh	18/02/1998	TP. Hà Nội	14
15	Vũ Minh	Anh	11/11/1997	TP. Hà Nội	15
16	Mai Tú	Anh	06/07/1975	TP. Hà Nội	16
17	Nguyễn Hoàng	Anh	28/03/1998	TP. Hà Nội	17
18	Phùng Tiến	Anh	04/08/1996	TP. Hà Nội	18
19	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/06/1997	TP. Hà Nội	19
20	Nguyễn Lan	Anh	14/04/1991	TP. Hà Nội	20
21	Phạm Duy	Anh	12/08/1997	TP. Hà Nội	21
22	Nguyễn Phương	Anh	29/08/1996	TP. Hà Nội	22
23	Lê Vân	Anh	27/12/1993	TP. Hà Nội	23
24	Lê Trang	Anh	01/01/1999	TP. Hà Nội	24
25	Nguyễn Tuấn	Anh	21/02/1996	TP. Hà Nội	25
26	Vũ Hoàng	Anh	10/12/1998	TP. Hà Nội	26

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 2 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Đức	Anh	29/11/1990	TP. Hà Nội	27	
2	Lê Trần Văn	Anh	20/09/1999	TP. Hà Nội	28	
3	Hoàng Thu	Anh	20/05/2000	TP. Hà Nội	29	
4	Ngô Phương	Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	30	
5	Nguyễn Quý	Anh	16/04/1993	TP. Hà Nội	31	
6	Nguyễn Minh	Anh	30/07/2000	TP. Hà Nội	32	
7	Dương Thị Vân	Anh	11/12/1983	TP. Hà Nội	33	
8	Nguyễn Quốc	Anh	20/08/1999	TP. Hà Nội	34	
9	Dương Thị Hải	Anh	03/01/1994	TP. Hà Nội	35	
10	Vũ Thế	Anh	06/10/1987	TP. Hà Nội	36	
11	Ngô Phương	Anh	20/08/1999	TP. Hà Nội	37	
12	Nguyễn Hoàng	Anh	25/10/1998	TP. Hà Nội	38	
13	Hoàng Hồng	Anh	22/12/1998	TP. Hà Nội	39	
14	Phạm Ngọc	Anh	27/02/1970	TP. Hà Nội	40	
15	Nguyễn Phương	Anh	28/08/1998	TP. Hà Nội	41	
16	Đào Duy	Anh	15/07/1995	TP. Hà Nội	42	
17	Phạm Thị Tố Vân	Anh	10/02/1993	TP. Hà Nội	43	
18	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/01/1989	TP. Hà Nội	44	
19	Vi Sơn	Anh	07/05/1996	TP. Hà Nội	45	
20	Nguyễn Thị Kim	Anh	28/10/1977	TP. Hà Nội	46	
21	Tổng Tuấn	Anh	15/06/1976	TP. Hà Nội	47	
22	Vũ Đức	Anh	09/08/1993	TP. Hà Nội	48	
23	Lưu Việt	Anh	04/12/1997	TP. Hà Nội	49	
24	Ngô Tuấn	Anh	02/10/1995	TP. Hà Nội	50	
25	Lê Thế	Anh	18/06/1999	TP. Hà Nội	51	
26	Vũ Việt	Anh	29/12/1999	TP. Hải Phòng	52	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 3 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Đình Đức	Anh	22/04/1999	TP. Hà Nội	53	
2	Nguyễn Khắc Quang	Anh	20/11/2000	TP. Hà Nội	54	
3	Phan Thị Nguyên	Anh	22/08/1997	TP. Hà Nội	55	
4	Trần Thị Ngọc	Ánh	30/06/2000	TP. Hà Nội	56	
5	Lê Thị	Ánh	28/01/1998	TP. Hà Nội	57	
6	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19/06/1981	TP. Hà Nội	58	
7	Lê Thị Kim	Ánh	29/05/1997	TP. Hà Nội	59	
8	Hoàng Duy	Ba	19/07/1998	TP. Hà Nội	60	
9	Nguyễn Thị	Bắc	06/05/1979	TP. Hà Nội	61	
10	Nguyễn Quang	Bắc	25/02/1984	TP. Hà Nội	62	
11	Trần Văn	Bách	04/04/1990	TP. Hà Nội	63	
12	Lương Văn	Ban	01/10/1996	TP. Hà Nội	64	
13	Vũ Văn	Bằng	05/09/1978	TP. Hà Nội	65	
14	Trần Văn	Bảo	30/07/1978	TP. Hà Nội	66	
15	Nguyễn Đức	Bảy	10/07/1988	TP. Hà Nội	67	
16	Lê Duy	Bảy	12/07/1977	Khánh Hòa	68	
17	Nguyễn Thị	Bích	14/12/1998	Hưng Yên	69	
18	Nguyễn Thế	Biên	06/02/1999	TP. Hà Nội	70	
19	Nguyễn Văn	Biên	02/04/1981	TP. Hà Nội	71	
20	Nguyễn Khắc	Bình	15/02/1992	TP. Hà Nội	72	
21	Hà Thị Mộng	Bình	15/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	73	
22	Phạm Thị Bích	Cầm	17/08/1995	TP. Hà Nội	74	
23	Thiều Minh	Châu	18/02/1997	TP. Hà Nội	75	
24	Hán Thị Minh	Châu	05/02/2000	TP. Hà Nội	76	
25	Hoàng Yến	Chi	07/05/1994	TP. Hà Nội	77	
26	Bùi Thị Linh	Chi	19/01/2000	TP. Hà Nội	78	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 4 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Linh	Chi	18/09/1997	TP. Hà Nội	79	
2	Vũ Thị Linh	Chi	09/07/1994	TP. Hà Nội	80	
3	Diệp Thị Thúy	Chi	10/08/1973	Quảng Bình	81	
4	Lê Quyết	Chiến	16/04/1996	TP. Hà Nội	82	
5	Nguyễn Xuân	Chiến	19/05/1988	TP. Hồ Chí Minh	83	
6	Phạm Thị Ngọc	Chinh	28/04/1993	TP. Hà Nội	84	
7	Nguyễn Hồng	Chính	19/03/1983	TP. Hải Phòng	85	
8	Hoàng Bá	Chủ	06/09/1989	TP. Hà Nội	86	
9	Nguyễn Quang	Chung	21/09/1989	TP. Hà Nội	87	
10	Nguyễn Đức	Chung	08/12/1985	TP. Hà Nội	88	
11	Phạm Văn	Chương	29/03/1990	TP. Hà Nội	89	
12	Nguyễn Thị	Chuyên	20/04/1995	Hà Nam	90	
13	Nguyễn Xuân	Công	24/10/1987	TP. Hà Nội	91	
14	Nguyễn Thị Kim	Cúc	23/07/1997	TP. Hà Nội	92	
15	Vũ Đặng Việt	Cường	14/12/1982	TP. Hà Nội	93	
16	Tăng Xuân	Cường	19/10/1972	TP. Hà Nội	94	
17	Phạm Huy	Cường	17/02/1980	TP. Hà Nội	95	
18	Phạm Huy	Cường	26/01/1993	TP. Hà Nội	96	
19	Dương Mạnh	Cường	02/07/1986	TP. Hà Nội	97	
20	Lê Tất	Cường	09/01/1999	TP. Hà Nội	98	
21	Lê Minh	Cường	14/09/1998	TP. Hà Nội	99	
22	Nguyễn Thanh	Cường	03/10/1986	TP. Hà Nội	100	
23	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	TP. Hà Nội	101	
24	Vũ	Đại	06/09/1975	TP. Hà Nội	102	
25	Lê Bá	Đáng	01/04/1979	TP. Hà Nội	103	
26	Nguyễn Tiến	Đạt	18/07/1997	TP. Hà Nội	104	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐQT/2025/G

LUẬT SƯ

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 5 (khu vực phía Bắc)

(Phòng 104C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến	Đạt	23/07/1996	TP. Hà Nội	105	
2	Lê Tiến	Đạt	15/09/1999	TP. Hà Nội	106	
3	Lưu Tiến	Đạt	11/09/1999	TP. Hà Nội	107	
4	Lê Tuấn	Đạt	09/03/1983	TP. Hà Nội	108	
5	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/1991	TP. Hà Nội	109	
6	Phạm Văn	Đạt	29/10/1993	TP. Hà Nội	110	
7	Phạm Tiến	Đạt	05/09/1998	TP. Hà Nội	111	
8	Trần Quốc	Đạt	14/03/1999	TP. Hà Nội	112	
9	Nguyễn Xuân	Dậu	10/01/1988	TP. Hà Nội	113	
10	Chu Bá	Định	22/11/1990	TP. Hà Nội	114	
11	Võ Thúc	Định	09/07/1980	TP. Hà Nội	115	
12	Nguyễn Thị	Dịu	04/09/1998	TP. Hà Nội	116	
13	Lê Quang	Đông	04/11/1984	Thanh Hóa	117	
14	Ngô Văn	Đông	30/10/2000	TP. Hà Nội	118	
15	Phan Kim	Du	05/09/1999	TP. Hà Nội	119	
16	Nguyễn Văn	Dự	10/01/1979	TP. Hà Nội	120	
17	Nguyễn Hồng	Đức	30/03/1999	TP. Hà Nội	121	
18	Vũ Văn	Đức	15/09/1997	TP. Hà Nội	122	
19	Nguyễn Trung	Đức	29/12/1998	TP. Hà Nội	123	
20	Dương Đình	Đức	10/11/1992	TP. Hà Nội	124	
21	Bùi Minh	Đức	12/11/1998	TP. Hà Nội	125	
22	Nguyễn Minh	Đức	12/03/1980	TP. Hà Nội	126	
23	Nguyễn Minh	Đức	23/01/1989	TP. Hà Nội	127	
24	Lại Duy	Đức	01/09/1974	TP. Hà Nội	128	
25	Phan Minh	Đức	20/02/1997	TP. Hà Nội	129	
26	Cao Minh	Đức	21/08/1996	Nghệ An	130	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 6 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân	Đức	23/12/1985	Nghệ An	131	
2	Đặng Quốc	Đức	02/10/1996	Hà Tĩnh	132	
3	Nguyễn Đình	Đức	03/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	133	
4	Phạm Thị Thùy	Dung	13/11/1999	TP. Hà Nội	134	
5	Phạm Thị	Dung	17/03/2000	Nghệ An	135	
6	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	136	
7	Nguyễn Ngọc	Dũng	12/06/1999	TP. Hà Nội	137	
8	Trương Văn	Dũng	30/04/1985	TP. Hà Nội	138	
9	Đầu Anh	Dũng	24/08/1983	TP. Hà Nội	139	
10	Nguyễn Chí	Dũng	22/08/1990	TP. Hà Nội	140	
11	Dương Việt	Dũng	05/12/1983	TP. Hà Nội	141	
12	Trần Văn	Dũng	22/01/1999	TP. Hà Nội	142	
13	Nguyễn Phúc	Dũng	21/03/1998	TP. Hà Nội	143	
14	Đỗ Việt	Dũng	23/05/1971	TP. Hà Nội	144	
15	Phạm Thành	Dũng	09/12/1980	Quảng Ninh	145	
16	Nguyễn Minh	Dương	30/07/2000	TP. Hà Nội	146	
17	Trịnh Đăng	Dương	16/02/1999	TP. Hà Nội	147	
18	Đàm Thùy	Dương	20/12/2000	TP. Hà Nội	148	
19	Bùi Thị Thùy	Dương	30/12/1987	TP. Hải Phòng	149	
20	Nguyễn Khánh	Duy	29/06/1999	TP. Hà Nội	150	
21	Dương Đức	Duy	26/01/1993	TP. Hà Nội	151	
22	Lê	Duy	18/09/1987	TP. Hà Nội	152	
23	Nguyễn Công	Duy	19/12/1989	TP. Hà Nội	153	
24	Phan	Duy	17/11/1987	TP. Hà Nội	154	
25	Đào Thị	Duyên	06/11/1997	TP. Hà Nội	155	
26	Nguyễn Hương	Duyên	03/10/1995	TP. Hà Nội	156	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Kim	Duyên	03/06/1993	TP. Hà Nội	157	
2	Dương Ngô	Giang	13/11/1983	TP. Hà Nội	158	
3	Hoàng Hoàng	Giang	09/12/1983	TP. Hà Nội	159	
4	Phan Thị	Giang	20/07/1999	TP. Hà Nội	160	
5	Nguyễn Thu	Giang	20/03/1997	TP. Hà Nội	161	
6	Trương Lê Ngân	Giang	26/07/1999	TP. Hà Nội	162	
7	Trần Hồng	Giang	14/09/1983	TP. Hà Nội	163	
8	Nguyễn Thị Thuý	Giang	05/11/1984	TP. Hà Nội	164	
9	Đỗ Thị Linh	Giang	17/04/1994	TP. Hà Nội	165	
10	Nguyễn Thị Lam	Giang	03/02/1964	TP. Hà Nội	166	
11	Nguyễn Thị Châu	Giang	24/01/1994	TP. Hà Nội	167	
12	Nguyễn Trường	Giang	12/12/2000	TP. Hà Nội	168	
13	Đinh Hương	Giang	05/11/1997	Quảng Ninh	169	
14	Trần Hoài	Giang	04/08/1979	TP Huế	170	
15	Nguyễn Trường	Giang	16/06/1978	Điện Biên	171	
16	Khổng Vũ	Hà	21/11/2000	TP. Hà Nội	172	
17	Bùi Thị Thúy	Hà	23/01/1985	TP. Hà Nội	173	
18	Kiều Việt	Hà	28/10/1982	TP. Hà Nội	174	
19	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/01/1997	TP. Hà Nội	175	
20	Nguyễn Thị	Hà	05/07/1983	TP. Hà Nội	176	
21	Lê Việt	Hà	26/10/1994	TP. Hà Nội	177	
22	Vũ Thanh	Hà	25/10/1973	TP. Hà Nội	178	
23	Đinh Ngọc Thu	Hà	29/03/1996	TP. Hà Nội	179	
24	Vũ Thị Thu	Hà	21/03/1981	TP. Hà Nội	180	
25	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/10/1996	TP. Hà Nội	181	
26	Lương Thu	Hà	27/02/1999	TP. Hà Nội	182	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 8 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Ngô Thu	Hà	09/11/1995	TP. Hà Nội	183	
2	Lê Thị Nguyệt	Hà	01/09/1997	TP. Hà Nội	184	
3	Đào Thuý	Hà	12/02/1998	TP. Hà Nội	185	
4	Phạm Thị Thu	Hà	14/11/1996	TP. Hà Nội	186	
5	Trần Thị Thu	Hà	23/08/1994	TP. Hà Nội	187	
6	Ngô Hoàng	Hà	12/04/2000	Bắc Ninh	188	
7	Lò Thị Khánh	Hà	15/06/1982	Điện Biên	189	
8	Trần Thị Ngọc	Hà	16/01/1961	TP. Hồ Chí Minh	190	
9	Nguyễn Quang	Hải	28/12/1999	TP. Hà Nội	191	
10	Nguyễn Văn	Hải	20/06/1978	TP. Hà Nội	192	
11	Trần Tiến	Hải	23/01/1981	TP. Hà Nội	193	
12	Quản Trọng	Hải	08/10/1984	TP. Hà Nội	194	
13	Phan Văn	Hải	15/10/1999	TP. Hà Nội	195	
14	Đào Văn	Hải	11/08/1976	TP. Hà Nội	196	
15	Nguyễn Thị	Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	197	
16	Bùi Xuân	Hải	19/08/1966	TP. Hà Nội	198	
17	Trần Trọng	Hải	12/11/1974	TP. Hải Phòng	199	
18	Nguyễn Thị	Hằng	23/02/1998	TP. Hà Nội	200	
19	Bùi Thu	Hằng	17/07/1994	TP. Hà Nội	201	
20	Chu Thị	Hằng	28/01/1998	TP. Hà Nội	202	
21	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/09/1998	TP. Hà Nội	203	
22	Vũ Minh	Hằng	29/09/1999	TP. Hà Nội	204	
23	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	05/09/1998	Thái Nguyên	205	
24	Đặng Thị Thu	Hằng	21/08/1996	Nghệ An	206	
25	Võ Thị Nhật	Hằng	16/10/1997	Khánh Hòa	207	
26	Nguyễn Thu	Hạnh	08/06/1999	TP. Hà Nội	208	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 9 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	12/02/1992	TP. Hà Nội	209	
2	Nguyễn Hà Phương	Hạnh	17/12/1994	TP. Hà Nội	210	
3	Lại Thu	Hạnh	22/03/2000	TP. Hà Nội	211	
4	Phương Tiến	Hạnh	17/01/1982	Lạng Sơn	212	
5	Mai Mỹ	Hạnh	17/09/1982	TP. Hải Phòng	213	
6	Nguyễn Thị	Hạnh	19/11/1990	Phú Thọ	214	
7	Trương Thị Hồng	Hạnh	30/08/1998	Quảng Ninh	215	
8	Nguyễn Tiến	Hảo	19/08/1999	TP. Hà Nội	216	
9	Cần Văn	Hậu	18/05/1985	TP. Hà Nội	217	
10	Đào Huy	Hậu	12/06/1996	TP. Hà Nội	218	
11	Trần Thị Phương	Hiền	31/08/1996	TP. Hà Nội	219	
12	Phạm Thu	Hiền	26/04/1997	TP. Hà Nội	220	
13	Trần Thị Thu	Hiền	12/09/1983	TP. Hà Nội	221	
14	Trần Thị Thu	Hiền	31/08/1999	TP. Hà Nội	222	
15	Phạm Thị Thu	Hiền	08/08/1998	TP. Hà Nội	223	
16	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/07/1997	TP. Hà Nội	224	
17	Trần Dương	Hiệp	10/05/1999	TP. Hà Nội	225	
18	Trương Đức	Hiệp	03/05/1980	Nghệ An	226	
19	Nguyễn Viết	Hiếu	21/09/1995	TP. Hà Nội	227	
20	Hoàng Trung	Hiếu	27/08/1996	TP. Hà Nội	228	
21	Trương Công	Hiếu	27/11/1998	TP. Hà Nội	229	
22	Nguyễn Trung	Hiếu	09/01/1990	TP. Hà Nội	230	
23	Lý Trung	Hiếu	04/02/1999	TP. Hà Nội	231	
24	Cao Thành	Hiếu	10/07/1973	TP. Hà Nội	232	
25	Lại Minh	Hiếu	01/11/1998	TP. Hà Nội	233	
26	Võ Minh	Hiếu	04/07/1998	TP. Hà Nội	234	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đào Minh	Hiếu	14/01/1998	TP. Hà Nội	235	
2	Phạm Trung	Hiếu	14/04/1999	TP. Hà Nội	236	
3	Nguyễn Thị	Hoa	16/05/1996	TP. Hà Nội	237	
4	Nguyễn Chi	Hoa	25/01/1995	TP. Hà Nội	238	
5	Lê Thị	Hoa	28/07/1985	TP. Hà Nội	239	
6	Nguyễn Diệu	Hoa	25/06/1998	TP. Hà Nội	240	
7	Thân Thị	Hoa	11/10/1996	TP. Hà Nội	241	
8	Hoàng Thị Như	Hoa	14/06/1994	TP. Hà Nội	242	
9	Nguyễn Thị	Hoà	26/09/1997	TP. Hà Nội	243	
10	Lê Quang	Hòa	05/09/1998	TP. Hà Nội	244	
11	Lê Thị Thúy	Hòa	05/04/1997	TP. Hà Nội	245	
12	Lê Xuân	Hòa	06/01/1988	TP. Hà Nội	246	
13	Trần Thị Thanh	Hòa	18/09/1993	TP. Hà Nội	247	
14	Nguyễn Thị	Hoài	18/02/1998	TP. Hà Nội	248	
15	Chu Thị Thu	Hoài	18/05/1995	TP. Hà Nội	249	
16	Lưu Huy	Hoàng	16/01/1999	TP. Hà Nội	250	
17	Đào Ngọc	Hoàng	19/12/1991	TP. Hà Nội	251	
18	Vũ Đình Minh	Hoàng	16/04/1995	TP. Hà Nội	252	
19	Hồ Sỹ	Hoàng	29/04/1995	TP. Hà Nội	253	
20	Nguyễn Văn	Hoàng	05/05/1998	TP. Hà Nội	254	
21	Nguyễn Khương	Hoàng	06/06/1976	Quảng Trị	255	
22	Nguyễn Vũ	Hoàng	04/06/1995	TP. Hà Nội	256	
23	Hoàng Thị	Hội	28/07/1997	TP. Hà Nội	257	
24	Trần Mạnh	Hồng	08/10/1994	TP. Hà Nội	258	
25	Nguyễn Thị Minh	Hồng	16/03/1993	Thanh Hóa	259	
26	Lê Thị	Huệ	05/10/1996	TP. Hà Nội	260	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 11 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Mạnh	Hùng	22/08/1996	TP. Hà Nội	261	
2	Trần Văn	Hùng	01/06/1996	TP. Hà Nội	262	
3	Vũ Kim	Hùng	23/06/1995	TP. Hà Nội	263	
4	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/08/1988	TP. Hà Nội	264	
5	Nguyễn Văn	Hùng	05/02/1973	TP. Hà Nội	265	
6	Bùi Huy	Hùng	23/11/1998	TP. Hà Nội	266	
7	Nguyễn Văn	Hùng	11/11/1980	Hải Dương	267	
8	Nguyễn Ngọc	Hùng	25/04/1991	Nghệ An	268	
9	Nguyễn Văn	Hùng	14/09/1999	Bắc Ninh	269	
10	Phạm Thanh	Hùng	08/05/1983	TP. Hà Nội	270	
11	Nguyễn Thành	Hùng	30/09/1998	TP. Hà Nội	271	
12	Phùng Quang	Hùng	30/06/1978	TP. Hà Nội	272	
13	Nguyễn Thị Lan	Hương	01/01/1978	TP. Hà Nội	273	
14	Nguyễn Thị Lan	Hương	16/12/2000	TP. Hà Nội	274	
15	Dương Thị Thu	Hương	13/09/1999	TP. Hà Nội	275	
16	Phạm Thị	Hương	22/04/1992	TP. Hà Nội	276	
17	Phùng Lan	Hương	02/01/1992	TP. Hà Nội	277	
18	Nguyễn Thị	Hương	06/02/2000	TP. Hà Nội	278	
19	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20/01/1994	TP. Hà Nội	279	
20	Nguyễn Thảo	Hương	30/08/1995	TP. Hà Nội	280	
21	Đỗ Thị	Hương	27/12/1964	TP. Hà Nội	281	
22	Bùi Thanh	Hương	25/12/1995	TP. Hà Nội	282	
23	Phạm Thị	Hương	01/07/1998	TP. Hà Nội	283	
24	Nguyễn Lan	Hương	03/02/1973	TP. Hà Nội	284	
25	Đặng Thanh	Hương	21/04/1997	TP. Hà Nội	285	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

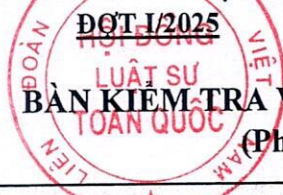
ĐỢT II/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 12 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Diệu	Hương	17/02/1995	TP. Hà Nội	286	
2	Nguyễn Thu	Hương	20/11/1994	TP. Hà Nội	287	
3	Phạm Thị Thu	Hương	06/04/1992	Hải Dương	288	
4	Vàng Thị	Hương	23/08/1991	Sơn La	289	
5	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/12/1997	TP. Hà Nội	290	
6	Nguyễn Quỳnh	Hương	16/02/1998	TP. Hà Nội	291	
7	Hoàng Thị	Hương	17/06/1993	TP. Hà Nội	292	
8	Nguyễn Thị Thu	Hương	24/01/1999	TP. Hà Nội	293	
9	Nguyễn Thị Lan	Hương	17/07/1995	TP. Hà Nội	294	
10	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/03/1990	TP. Hà Nội	295	
11	Hứa Minh	Hương	29/07/1996	TP. Hà Nội	296	
12	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	TP. Hà Nội	297	
13	Phạm Quang	Huy	30/06/1994	TP. Hà Nội	298	
14	Nguyễn Trọng	Huy	30/08/1987	TP. Hà Nội	299	
15	Trịnh Xuân	Huy	26/08/1999	TP. Hà Nội	300	
16	Nguyễn Nhật	Huy	04/06/1998	TP. Hà Nội	301	
17	Lâm Quang	Huy	03/09/1998	TP. Hà Nội	302	
18	Nguyễn Quang	Huy	07/09/1996	TP. Hà Nội	303	
19	Nguyễn Quang	Huy	20/08/2000	TP. Hà Nội	304	
20	Nguyễn Quốc	Huy	07/06/1987	TP. Hà Nội	305	
21	Lương Quốc	Huy	16/08/1996	Quảng Ninh	306	
22	Bùi Khắc	Huy	18/06/1999	Thái Nguyên	307	
23	Lê Thị Mỹ	Huyền	04/08/1996	TP. Hà Nội	308	
24	Trần Thị Hương	Huyền	26/03/1984	TP. Hà Nội	309	
25	Lăng Thanh	Huyền	05/04/1998	TP. Hà Nội	310	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 13 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Thị Khánh	Huyền	18/10/1996	TP. Hà Nội	311	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	24/12/1996	TP. Hà Nội	312	
3	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	18/05/2000	TP. Hà Nội	313	
4	Lê Thị Ngọc	Huyền	02/09/1999	TP. Hà Nội	314	
5	Nguyễn Thị	Huyền	07/09/1999	TP. Hà Nội	315	
6	Đỗ Ngọc	Huyền	18/12/1996	TP. Hà Nội	316	
7	Hoàng Thị	Huyền	01/12/1995	TP. Hà Nội	317	
8	Dương Thị Vân	Huyền	13/01/1986	TP. Hà Nội	318	
9	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/08/1998	TP. Hà Nội	319	
10	Phí Thị Thanh	Huyền	11/03/1987	TP. Hà Nội	320	
11	Ngô Thu	Huyền	20/05/1994	Quảng Ninh	321	
12	Trịnh Thị Thanh	Huyền	02/12/1998	TP. Hải Phòng	322	
13	Lữ Thị	Huyền	26/07/1998	Thanh Hóa	323	
14	Hoàng Ngọc	Khải	31/08/1978	TP. Hà Nội	324	
15	Dương Văn	Khải	17/01/1984	TP. Hà Nội	325	
16	Nguyễn Huy	Khánh	12/10/1996	TP. Hà Nội	326	
17	Nguyễn	Khánh	01/01/1991	TP. Hà Nội	327	
18	Nguyễn Quốc	Khánh	22/01/1998	TP. Hà Nội	328	
19	Lê Gia	Khánh	25/08/1997	TP. Hà Nội	329	
20	Mai Hữu	Khánh	15/01/1982	Đà Nẵng	330	
21	Trần Đình	Khiêm	01/09/1999	TP. Hà Nội	331	
22	Nguyễn Văn	Khiêm	12/08/1984	TP. Hà Nội	332	
23	Nguyễn Đăng	Khoa	23/12/1988	TP. Hà Nội	333	
24	Nguyễn Việt	Khoa	14/10/1979	TP. Hà Nội	334	
25	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/1998	TP. Hà Nội	335	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 14 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Gia	Khoa	26/08/1994	TP. Hà Nội	336	
2	Bùi Văn	Khôi	27/09/1988	TP. Hà Nội	337	
3	Phạm Gia	Khuong	18/06/1998	TP. Hà Nội	338	
4	Nguyễn Quốc	Kiên	17/09/1997	TP. Hà Nội	339	
5	Cao Trung	Kiên	06/08/1990	TP. Hà Nội	340	
6	Đinh Văn	Kiến	28/12/1991	TP. Hà Nội	341	
7	Ma Thị	Là	26/10/1992	TP. Hà Nội	342	
8	Phạm Thị	Là	02/02/1977	TP. Hà Nội	343	
9	Bùi Đình	Lâm	12/04/1995	TP. Hà Nội	344	
10	Đỗ Hoàng	Lan	18/05/1986	TP. Hà Nội	345	
11	Nguyễn Thị Hương	Lan	21/06/1976	TP. Hà Nội	346	
12	Nguyễn Thị	Lan	23/08/1992	TP. Hà Nội	347	
13	Nguyễn Thị Thanh	Lan	21/02/1998	Vĩnh Phúc	348	
14	Nguyễn Thị Mai	Lan	07/09/2000	TP. Hà Nội	349	
15	Đặng Thị Hương	Lan	06/05/1969	TP. Hải Phòng	350	
16	Lưu Thị	Lan	31/01/1994	Thái Bình	351	
17	Bùi Thị	Lành	19/10/1989	TP. Hà Nội	352	
18	Đặng Thị Hồng	Lê	11/10/1975	TP. Hà Nội	353	
19	Trần Thị	Lệ	10/08/1999	TP. Hà Nội	354	
20	Trần Thị	Lệ	07/10/1992	TP. Hà Nội	355	
21	Nguyễn Thị Hồng	Liên	28/09/1986	TP. Hà Nội	356	
22	Đỗ Hồng	Liên	03/08/1998	TP. Hà Nội	357	
23	Trần Minh	Liên	31/12/1986	TP. Hà Nội	358	
24	Đặng Tuấn	Linh	19/10/2000	TP. Hà Nội	359	
25	Trần Thị Thuý	Linh	11/09/1999	TP. Hà Nội	360	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 15 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107A, Nhà A14)

TT	Họ và tên *		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trịnh Khánh	Linh	22/08/1999	TP. Hà Nội	361	
2	Ngô Thị Khánh	Linh	26/06/1998	TP. Hà Nội	362	
3	Nguyễn Thị Phụng	Linh	25/12/2000	TP. Hà Nội	363	
4	Nguyễn Khánh	Linh	03/11/1999	TP. Hà Nội	364	
5	Nguyễn Thùy	Linh	21/01/1996	TP. Hà Nội	365	
6	Đào Văn	Linh	28/05/1992	TP. Hà Nội	366	
7	Trần Hoài	Linh	21/11/1996	TP. Hà Nội	367	
8	Lê Thị Hà	Linh	20/10/1993	TP. Hà Nội	368	
9	Vũ Tú	Linh	24/05/1994	TP. Hà Nội	369	
10	An Thùy	Linh	01/08/1999	TP. Hà Nội	370	
11	Lại Thị Diệu	Linh	07/09/1992	TP. Hà Nội	371	
12	Lưu Thùy	Linh	19/04/1999	TP. Hà Nội	372	
13	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/01/1999	TP. Hà Nội	373	
14	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22/12/1999	TP. Hà Nội	374	
15	Trần Hoàng Mỹ	Linh	04/02/1996	TP. Hà Nội	375	
16	Ngô Thị Thùy	Linh	15/06/1997	TP. Hà Nội	376	
17	Bùi Diệu	Linh	16/08/1999	TP. Hà Nội	377	
18	Phạm Lưu Hà	Linh	22/11/1999	TP. Hà Nội	378	
19	Trần Thị Thùy	Linh	20/01/1992	TP. Hà Nội	379	
20	Triệu Tú	Linh	09/10/1998	TP. Hà Nội	380	
21	Đinh Thị Thùy	Linh	18/10/1994	TP. Hà Nội	381	
22	Nguyễn Diệu	Linh	28/11/1995	TP. Hà Nội	382	
23	Vương Kiều	Linh	06/03/1998	TP. Hà Nội	383	
24	Bùi Thị	Linh	16/08/1995	TP. Hà Nội	384	
25	Ngô Trang	Linh	19/03/1997	TP. Hà Nội	385	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Quách Hồng	Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	386	
2	Đỗ Thị Thùy	Linh	26/06/1993	TP. Hà Nội	387	
3	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/01/1999	TP. Hà Nội	388	
4	Nguyễn Hoàng	Linh	12/10/1999	TP. Hà Nội	389	
5	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	15/05/1997	Đồng Nai	390	
6	Đoàn Thị	Lĩnh	20/12/1997	TP. Hà Nội	391	
7	Phạm Thị	Loan	20/03/1997	TP. Hà Nội	392	
8	Hoàng Thị	Loan	31/03/1998	TP. Hà Nội	393	
9	Nguyễn Thị Thanh	Loan	01/12/1977	TP. Hà Nội	394	
10	Ngô Thị Bích	Loan	05/02/1996	TP. Hà Nội	395	
11	Triệu Thị	Loan	20/06/1997	TP. Hà Nội	396	
12	Đào Thị Ái	Loan	25/06/1971	TP. Hà Nội	397	
13	Phạm Thị	Loan	15/01/1997	TP. Hà Nội	398	
14	Phạm Thị Thanh	Loan	18/11/1987	TP. Hà Nội	399	
15	Phạm Thị Kim	Loan	16/07/1992	TP. Hà Nội	400	
16	Giáp Nguyên	Lộc	03/05/1991	TP. Hà Nội	401	
17	Lê Phúc	Lộc	25/09/1989	TP. Hà Nội	402	
18	Phạm Thị	Lợi	10/11/1991	TP. Hà Nội	403	
19	Nguyễn Tiến	Long	15/10/1988	TP. Hà Nội	404	
20	Ngô Bá	Long	12/08/1982	TP. Hà Nội	405	
21	Lý Hoàng	Long	27/10/1997	TP. Hà Nội	406	
22	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	14/03/1997	TP. Hà Nội	407	
23	Nông Đức	Luân	16/02/1998	TP. Hà Nội	408	
24	Lê Văn	Luân	18/10/1987	Vĩnh Phúc	409	
25	Nguyễn Văn	Lương	06/07/1996	TP. Hà Nội	410	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 17 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hà Huyền	Lương	08/12/1998	TP. Hà Nội	411	
2	Nguyễn Ngọc	Lương	09/01/1965	Phú Thọ	412	
3	Nguyễn Thị Hương	Ly	05/01/2000	TP. Hà Nội	413	
4	Nguyễn Lưu	Ly	02/10/1997	TP. Hà Nội	414	
5	Luyện Thị Mai	Ly	28/12/1984	TP. Hà Nội	415	
6	Nguyễn Sỹ	Lý	25/08/1962	TP. Hà Nội	416	
7	Trịnh Vũ Nhật	Mai	19/12/1999	TP. Hà Nội	417	
8	Vũ Thị	Mai	15/02/1991	TP. Hà Nội	418	
9	Trần Thị Thúy	Mai	01/10/1999	TP. Hà Nội	419	
10	Phan Thị Thanh	Mai	27/09/1994	TP. Hà Nội	420	
11	Ngô Thị	Mai	23/02/1996	TP. Hà Nội	421	
12	Vũ Thị	Mai	19/07/1981	TP. Hải Phòng	422	
13	Đỗ Thị Chi	Mai	17/06/1999	TP. Hà Nội	423	
14	Nguyễn Thị	Mai	02/11/1992	Thái Bình	424	
15	Hoàng Đình	Mạnh	14/06/1998	TP. Hà Nội	425	
16	Phạm Tuấn	Mạnh	05/11/1997	TP. Hà Nội	426	
17	Nguyễn Văn	Mạnh	31/12/1997	TP. Hà Nội	427	
18	Hoàng Nhật	Minh	02/01/1998	TP. Hà Nội	428	
19	Đặng Thị Ngọc	Minh	31/05/2000	TP. Hà Nội	429	
20	Đỗ Ngọc	Minh	19/05/1991	TP. Hà Nội	430	
21	Nguyễn Đức	Minh	14/03/1994	TP. Hà Nội	431	
22	Khổng Quang	Minh	28/09/1999	TP. Hà Nội	432	
23	Lê Bá	Minh	08/08/1991	Lào Cai	433	
24	Hà Quang	Minh	22/10/1990	Phú Thọ	434	
25	Hồ Khắc	Minh	19/06/1996	Thanh Hóa	435	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2025

BÀN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 18 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mộng	Mơ	07/10/1995	TP. Hà Nội	436	
2	Trương Văn	Mùi	15/05/1986	TP. Hải Phòng	437	
3	Vũ Hà	My	16/06/1996	TP. Hà Nội	438	
4	Trịnh Thị Trà	My	25/11/1996	TP. Hà Nội	439	
5	Tô Đỗ Thảo	My	20/01/1996	TP. Hà Nội	440	
6	Nguyễn Hà	My	28/06/2000	TP. Hà Nội	441	
7	Phan Thị Thu	Na	03/10/1999	TP. Hà Nội	442	
8	Vương Quốc	Nam	14/04/1997	TP. Hà Nội	443	
9	Phan Nhật	Nam	14/07/1995	TP. Hà Nội	444	
10	Nguyễn Văn	Nam	19/03/1998	TP. Hà Nội	445	
11	Đào Hải	Nam	03/05/1982	TP. Hà Nội	446	
12	Nguyễn Thái	Nam	05/06/1969	TP. Hà Nội	447	
13	Kiều Vũ Nhật	Nga	15/11/1992	TP. Hà Nội	448	
14	Công Quỳnh	Nga	23/05/1997	TP. Hà Nội	449	
15	Lê Thị Thúy	Nga	07/12/1998	Quảng Bình	450	
16	Nguyễn Thu	Nga	07/07/1991	Vĩnh Phúc	451	
17	Bạch Thị	Nga	31/03/1997	TP. Hà Nội	452	
18	Trần Thị Quỳnh	Nga	07/02/1992	Quảng Ninh	453	
19	Lê Thị Thúy	Nga	28/01/2000	Đà Nẵng	454	
20	Phạm Thị Thúy	Nga	08/09/1999	Đà Nẵng	455	
21	Hoàng Thị	Ngân	21/02/1994	TP. Hà Nội	456	
22	Hà Thị Minh	Ngân	01/12/1995	TP. Hà Nội	457	
23	Trần Thị Lê	Ngân	30/11/1996	TP. Hà Nội	458	
24	Nguyễn Thiên	Ngân	11/11/1999	TP. Hà Nội	459	
25	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	14/09/1995	TP. Hà Nội	460	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 19 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Thị Kim	Ngân	06/11/1999	TP. Hà Nội	461	
2	Hà Thị Chung	Ngân	24/05/1988	Quảng Ninh	462	
3	Trịnh Thảo	Ngân	01/10/1999	TP. Hà Nội	463	
4	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/03/1998	Quảng Ninh	464	
5	Trần Thị	Ngân	28/07/1996	Vĩnh Phúc	465	
6	Nguyễn Xuân	Nghĩa	01/02/1999	TP. Hà Nội	466	
7	Cao Thị	Ngọc	21/05/1999	TP. Hà Nội	467	
8	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19/03/1996	TP. Hà Nội	468	
9	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/01/1999	TP. Hà Nội	469	
10	Đặng Đức	Ngọc	30/10/1995	TP. Hà Nội	470	
11	Đặng Bích	Ngọc	10/09/1994	TP. Hà Nội	471	
12	Lê Hà An	Ngọc	28/10/1998	TP. Hà Nội	472	
13	Đào Thị Thu	Nguyên	05/05/1999	TP. Hà Nội	473	
14	Đỗ Hải	Nguyên	10/08/1996	Thái Nguyên	474	
15	Ngô Thị Như	Nguyên	30/04/1994	TP. Hà Nội	475	
16	Bùi Thị Bích	Nguyệt	13/05/1994	TP. Hà Nội	476	
17	Trần Thị	Nguyệt	14/07/1986	TP. Hà Nội	477	
18	Trần Thị Bích	Nguyệt	08/10/1996	TP. Hà Nội	478	
19	Trần Thị Thanh	Nhàn	17/07/1997	TP. Hà Nội	479	
20	Nguyễn Thị Hương	Nhàn	15/01/1997	TP. Hà Nội	480	
21	Trần Hữu	Nhân	18/10/1982	Bắc Giang	481	
22	Ngô Đức	Nhật	08/12/1999	TP. Hà Nội	482	
23	Đậu Nguyễn Yến	Nhi	10/10/1998	TP. Hà Nội	483	
24	Nguyễn Yến	Nhi	07/09/1999	TP. Hà Nội	484	
25	Hoàng Phương	Nhi	26/05/1999	TP. Hà Nội	485	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025
BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 20 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Văn Ngọc Quỳnh	Như	14/04/1999	TP. Hà Nội	486	
2	Phan Thị Quỳnh	Như	11/12/1998	TP. Hà Nội	487	
3	Dương Tố	Như	18/03/1993	TP. Hà Nội	488	
4	Trương Hồng	Nhung	19/01/1991	TP. Hà Nội	489	
5	Nguyễn Hồng	Nhung	15/03/1996	TP. Hà Nội	490	
6	Bùi Thị	Nhung	25/04/1997	TP. Hà Nội	491	
7	Nguyễn Thị Hương	Nhung	13/09/1985	TP. Hà Nội	492	
8	Dương Thị Hồng	Nhung	22/04/1997	Vĩnh Phúc	493	
9	Phạm Thị	Nhung	11/02/1996	TP. Hải Phòng	494	
10	Vũ Mai	Ninh	20/02/1999	TP. Hà Nội	495	
11	Nguyễn Trọng	Ninh	16/06/1981	TP. Hà Nội	496	
12	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	22/08/1994	TP. Hà Nội	497	
13	Nguyễn Thị	Ninh	19/05/1992	Quảng Ninh	498	
14	Phạm Thị	Nụ	29/10/1998	TP. Hà Nội	499	
15	Lương Thị	Oanh	20/01/1995	TP. Hà Nội	500	
16	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	30/10/1981	TP. Hà Nội	501	
17	Phạm Kim	Oanh	12/07/1996	TP. Hà Nội	502	
18	Võ Thị Kim	Oanh	26/06/1996	Quảng Bình	503	
19	Quảng Thị	Oanh	02/12/1998	Sơn La	504	
20	Giảng Thị	Pằng	05/05/1997	Lào Cai	505	
21	Lương Văn	Phong	18/07/1993	TP. Hà Nội	506	
22	Ngô Văn	Phong	13/04/1981	TP. Hải Phòng	507	
23	Trần Văn	Phú	20/11/1991	TP. Hà Nội	508	
24	Nguyễn Hồng	Phúc	20/07/2000	TP. Hà Nội	509	
25	Hoàng Hữu	Phúc	01/07/1995	TP. Hà Nội	510	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐQT/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 21 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Dur Bá	Phước	22/11/1997	TP. Hà Nội	511	
2	Trần Xuân	Phương	06/03/1999	TP. Hà Nội	512	
3	Phan Thị	Phương	09/03/1999	TP. Hà Nội	513	
4	Nguyễn Thị Minh	Phương	19/11/1996	TP. Hà Nội	514	
5	Nguyễn Thị Hải	Phương	24/10/1985	TP. Hà Nội	515	
6	Chu Việt	Phương	10/02/1999	TP. Hà Nội	516	
7	Khương Thu	Phương	21/01/1984	TP. Hà Nội	517	
8	Chu Hà	Phương	14/09/1996	TP. Hà Nội	518	
9	Nguyễn Thị Thanh	Phương	26/01/1992	TP. Hà Nội	519	
10	Bùi Thị Mai	Phương	12/04/1997	TP. Hà Nội	520	
11	Vũ Thu.	Phương	25/12/1999	TP. Hà Nội	521	
12	Trịnh Hoài	Phương	15/09/1995	TP. Hà Nội	522	
13	Vũ Minh	Phương	18/09/1998	TP. Hà Nội	523	
14	Lê Xuân	Phương	04/07/1997	TP. Hà Nội	524	
15	Nguyễn Thu	Phương	03/10/1999	TP. Hà Nội	525	
16	Trần Thị Quế	Phương	26/07/1983	TP. Hà Nội	526	
17	Tô Cao	Phương	10/05/1999	TP. Hà Nội	527	
18	Đoàn Thảo	Phương	19/07/1998	TP. Hà Nội	528	
19	Nghiêm Tiến	Phương	08/05/1980	Bắc Ninh	529	
20	Lê Đăng	Phương	02/07/1991	Bắc Ninh	530	
21	Nguyễn Văn	Phương	20/08/1976	Nam Định	531	
22	Trần Thị Minh	Phương	02/06/1999	Đà Nẵng	532	
23	Lã Tuấn Anh	Quân	25/10/1995	TP. Hà Nội	533	
24	Đinh Hồng	Quân	04/09/1983	TP. Hà Nội	534	
25	Phan Ngọc	Quân	16/05/1997	TP. Hà Nội	535	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 22 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trương Hồng	Quân	24/09/1981	Hưng Yên	536	
2	Hoàng Đình	Quang	19/09/1994	TP. Hà Nội	537	
3	Nguyễn Vinh	Quang	04/01/1979	TP. Hải Phòng	538	
4	Nguyễn Phước Nhật	Quang	18/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	539	
5	Lương Văn	Qui	02/04/1997	TP. Hà Nội	540	
6	Nguyễn Xuân	Quý	14/03/1972	TP. Hà Nội	541	
7	Vũ Đình	Quý	23/01/1983	TP. Hà Nội	542	
8	Dương Thị	Quý	09/10/1993	Vĩnh Phúc	543	
9	Nguyễn Đỗ	Quyên	23/10/1997	TP. Hà Nội	544	
10	Phạm Thị Huyền	Quyên	05/06/1994	Vĩnh Phúc	545	
11	Phạm Văn	Quyên	14/02/1996	TP. Hà Nội	546	
12	Trần Thế	Quyên	04/02/1994	TP. Hà Nội	547	
13	Âu Thị Thúy	Quỳnh	16/12/1998	TP. Hà Nội	548	
14	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	13/01/1997	TP. Hà Nội	549	
15	Đoàn Ngọc	Quỳnh	01/06/1995	TP. Hà Nội	550	
16	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	16/12/1998	TP. Hà Nội	551	
17	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/06/1998	TP. Hà Nội	552	
18	Đinh Ngọc	Quỳnh	15/07/1997	TP. Hà Nội	553	
19	Nguyễn Thu	Quỳnh	23/10/1996	Lạng Sơn	554	
20	Vi Công	Sang	28/03/1996	TP. Hà Nội	555	
21	Lê Hương	Sen	13/05/1972	TP. Hà Nội	556	
22	Nguyễn Thị Hồng	Siêm	12/02/1986	TP. Hải Phòng	557	
23	Lê Nguyên	Sinh	22/11/1994	TP. Hà Nội	558	
24	Nguyễn Văn	Sinh	10/11/1999	TP. Hà Nội	559	
25	Hoàng Hồng	Sinh	06/11/1997	TP. Hà Nội	560	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Anh	Sơn	01/04/1976	TP. Hà Nội	561	
2	Nguyễn Thanh	Sơn	01/06/1974	TP. Hà Nội	562	
3	Nguyễn Ngọc	Sơn	18/02/1994	TP. Hà Nội	563	
4	Nguyễn Văn	Sơn	04/10/1998	TP. Hà Nội	564	
5	Đặng Xuân	Sơn	25/10/1999	Quảng Bình	565	
6	Trần Lâm	Sung	15/03/1994	TP. Hà Nội	566	
7	Đặng Thị Thu	Sương	28/12/1997	Nghệ An	567	
8	Lê Thị Thanh	Tâm	21/10/1995	TP. Hà Nội	568	
9	Hoàng Thanh	Tâm	24/03/1984	TP. Hà Nội	569	
10	Vũ Thị Băng	Tâm	02/12/1998	TP. Hà Nội	570	
11	Lê Văn	Tấn	04/08/1961	Đà Nẵng	571	
12	Vũ Hồng	Thắm	25/11/1996	TP. Hà Nội	572	
13	Lê Hồng	Thắm	06/10/1997	Tuyên Quang	573	
14	Nguyễn Đức	Thắng	18/02/1986	TP. Hà Nội	574	
15	Thái Bá	Thắng	03/05/1996	TP. Hà Nội	575	
16	Nguyễn Nam	Thắng	01/03/1972	TP. Hà Nội	576	
17	Trần Mạnh	Thắng	16/06/1996	Quảng Ninh	577	
18	Vũ Thị Thanh	Thanh	18/06/1993	TP. Hà Nội	578	
19	Nguyễn Thu	Thanh	13/11/1997	TP. Hà Nội	579	
20	Ngô Duy	Thanh	23/08/1997	TP. Hà Nội	580	
21	Nguyễn Phương	Thanh	28/07/1993	TP. Hà Nội	581	
22	Nguyễn Văn	Thành	02/11/1988	TP. Hà Nội	582	
23	Nguyễn Phương	Thảo	07/02/2000	TP. Hà Nội	583	
24	Nguyễn Phương	Thảo	05/12/2000	TP. Hà Nội	584	
25	Trương Thị	Thảo	31/10/1999	TP. Hà Nội	585	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 24 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh	Thảo	31/08/2000	TP. Hà Nội	586	
2	Nguyễn Phương	Thảo	02/11/1996	TP. Hà Nội	587	
3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/09/1992	TP. Hà Nội	588	
4	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/01/1999	TP. Hà Nội	589	
5	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/11/1997	TP. Hà Nội	590	
6	Lê Phương	Thảo	17/08/1999	TP. Hà Nội	591	
7	Bùi Minh	Thiên	04/04/1993	TP. Hà Nội	592	
8	Nguyễn Văn	Thiệu	13/08/1983	TP. Hà Nội	593	
9	Phạm Tiến	Thịnh	26/11/1988	TP. Hà Nội	594	
10	Ngô Sỹ	Thịnh	20/03/1988	TP. Hà Nội	595	
11	Đoàn Quỳnh	Thơ	17/10/1996	TP. Hà Nội	596	
12	Tổng Nguyên	Thọ	10/11/1992	Đà Nẵng	597	
13	Mai Xuân	Thoại	22/06/1997	TP. Hà Nội	598	
14	Vũ Quang	Thoại	01/09/1999	Hà Nam	599	
15	Nguyễn Thị	Thơm	14/06/1997	TP. Hà Nội	600	
16	Phạm Thị	Thu	18/05/1994	TP. Hà Nội	601	
17	Nguyễn Thị Hoài	Thu	12/11/1999	TP. Hà Nội	602	
18	Nguyễn Hằng	Thu	27/04/1991	TP. Hà Nội	603	
19	Vũ Thị Trang	Thu	09/09/1995	TP. Hà Nội	604	
20	Lê Thị Hoài	Thu	06/02/1997	Quảng Bình	605	
21	Nguyễn Thị	Thu	14/06/1996	Nghệ An	606	
22	Nguyễn Thị	Thư	15/10/1995	TP. Hà Nội	607	
23	Nghiêm Thị Anh	Thư	06/11/1984	TP. Hà Nội	608	
24	Đỗ Văn	Thuận	09/10/1987	TP. Hà Nội	609	
25	Lưu Hoài	Thương	01/10/1997	TP. Hà Nội	610	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 25 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Thương	17/10/1994	TP. Hà Nội	611	
2	Vũ Thị Hoài	Thương	03/11/1995	TP. Hà Nội	612	
3	Vũ Hoài	Thương	02/02/1999	TP. Hà Nội	613	
4	Nguyễn Thị Hồng	Thương	15/01/1997	TP. Hà Nội	614	
5	Quách Công	Thương	30/10/1994	TP. Hà Nội	615	
6	Trịnh Thị	Thương	04/10/1994	TP. Hà Nội	616	
7	Vũ Quý	Thương	10/01/1977	Thái Bình	617	
8	Nguyễn Văn	Thương	20/70/1991	TP. Hà Nội	618	
9	Hồ Thị	Thúy	30/10/1998	TP. Hà Nội	619	
10	Bùi Phương	Thúy	20/10/1997	TP. Hà Nội	620	
11	Nguyễn Thị	Thúy	18/09/1998	TP. Hà Nội	621	
12	Phạm Ngọc	Thúy	10/05/1994	TP. Hà Nội	622	
13	Nguyễn Vinh	Thúy	23/07/1965	TP. Hà Nội	623	
14	Trần Thị	Thúy	17/09/1998	Vĩnh Phúc	624	
15	Nguyễn Minh	Thúy	07/06/1996	TP. Hà Nội	625	
16	Nguyễn Thị	Thùy	04/01/1993	TP. Hà Nội	626	
17	Đỗ Đăng	Thùy	30/09/1990	TP. Hà Nội	627	
18	Nguyễn Thị Phương	Thùy	05/11/1994	Nghệ An	628	
19	Lại Thị Diệu	Thùy	18/03/1996	TP. Hà Nội	629	
20	Quảng Thị	Thủy	12/05/1992	TP. Hà Nội	630	
21	Hồ Thanh	Thủy	06/11/1996	TP. Hà Nội	631	
22	Nguyễn Xuân	Thủy	28/11/1996	TP. Hà Nội	632	
23	Nguyễn Thanh	Thủy	24/02/1978	TP. Hà Nội	633	
24	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	03/09/1981	TP. Hà Nội	634	
25	Nguyễn Thị	Thuyền	18/03/1997	TP. Hà Nội	635	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 26 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thủy	Tiền	15/12/1998	TP. Hà Nội	636	
2	Nguyễn Văn	Tiền	05/10/1968	TP. Hà Nội	637	
3	Nguyễn Văn	Tiền	05/09/1965	TP. Hà Nội	638	
4	Bùi Quang	Tiền	02/08/1981	TP. Hà Nội	639	
5	Nguyễn Văn	Tiền	26/06/1974	TP. Hà Nội	640	
6	Nguyễn Việt	Tiền	06/09/1994	TP. Hà Nội	641	
7	Vũ Xuân	Tiền	25/05/1977	TP. Hà Nội	642	
8	Nguyễn Văn	Tiền	02/02/1993	TP. Hà Nội	643	
9	Nguyễn Văn	Tình	08/09/1995	TP. Hà Nội	644	
10	Nguyễn Thị	Toàn	01/09/1983	TP. Hà Nội	645	
11	Nguyễn Hữu	Toàn	26/08/1998	TP. Hà Nội	646	
12	Nguyễn Ngọc	Toàn	29/06/1975	TP. Hà Nội	647	
13	Phạm Đình	Toàn	19/11/1980	TP. Hà Nội	648	
14	Ngô Ngọc	Trà	12/12/2000	TP. Hà Nội	649	
15	Cao Thị	Trang	16/08/1997	TP. Hà Nội	650	
16	Nguyễn Thu	Trang	01/07/1997	TP. Hà Nội	651	
17	Phạm Thị Huyền	Trang	27/04/1985	TP. Hà Nội	652	
18	Bùi Thị Thu	Trang	04/07/1999	TP. Hà Nội	653	
19	Đỗ Thu	Trang	24/07/1994	TP. Hà Nội	654	
20	Đỗ Huyền	Trang	04/12/1997	TP. Hà Nội	655	
21	Lê Thị Thu	Trang	02/02/1999	TP. Hà Nội	656	
22	Nguyễn Hương	Trang	20/11/2000	TP. Hà Nội	657	
23	Nguyễn Thu	Trang	01/05/1999	TP. Hà Nội	658	
24	Nguyễn Hoàng	Trang	20/02/1997	TP. Hà Nội	659	
25	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/07/1998	TP. Hà Nội	660	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHIỆP LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 27 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phùng Thị Huyền	Trang	26/06/1999	TP. Hà Nội	661	
2	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/09/1995	TP. Hà Nội	662	
3	Trần Thị	Trang	08/03/2000	TP. Hà Nội	663	
4	Hứa Huyền	Trang	09/06/1999	TP. Hà Nội	664	
5	Phan Thị Mai	Trang	17/12/1999	TP. Hà Nội	665	
6	Phan Thị	Trang	07/09/1992	TP. Hà Nội	666	
7	Lê Thị	Trang	28/04/1996	TP. Hà Nội	667	
8	Cần Linh	Trang	04/09/1998	TP. Hà Nội	668	
9	Hoàng Thu	Trang	29/08/1993	TP. Hà Nội	669	
10	Lại Thị Hồng	Trang	07/10/1992	TP. Hà Nội	670	
11	Hoàng Thị Hà	Trang	14/08/1997	TP. Hà Nội	671	
12	Nguyễn Quỳnh	Trang	13/11/1996	TP. Hà Nội	672	
13	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/04/1980	TP. Hà Nội	673	
14	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/05/1999	Bắc Giang	674	
15	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/1996	Đà Nẵng	675	
16	Phạm Minh	Trí	10/09/1999	TP. Hà Nội	676	
17	Thân Thị Vương Kiều	Trình	06/12/1999	TP. Hà Nội	677	
18	Bùi Thục	Trình	22/11/1997	TP. Hà Nội	678	
19	Trần Văn	Trung	30/08/1972	TP. Hà Nội	679	
20	Nguyễn Đức	Trung	01/02/1996	TP. Hà Nội	680	
21	Quách Văn	Trung	07/12/1997	TP. Hà Nội	681	
22	Hoàng Quang	Trung	23/09/1982	TP. Hà Nội	682	
23	Nguyễn Văn	Trường	17/11/1995	TP. Hà Nội	683	
24	Nguyễn Xuân	Trường	25/08/1996	TP. Hà Nội	684	
25	Nguyễn Việt	Trường	15/10/1995	TP. Hà Nội	685	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 28 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hà Xuân	Trường	05/11/1998	Hà Tĩnh	686	
2	Đinh Cẩm	Tú	30/08/2000	TP. Hà Nội	687	
3	Trần Mạnh	Tú	02/09/1991	TP. Hà Nội	688	
4	Hà Anh	Tú	04/12/1984	TP. Hà Nội	689	
5	Lê Thị Cẩm	Tú	08/02/1988	TP. Hà Nội	690	
6	Nguyễn Ngọc	Tú	02/04/1985	TP. Hà Nội	691	
7	Nguyễn Hữu	Tuấn	15/12/1979	TP. Hà Nội	692	
8	Nguyễn Minh	Tuấn	05/10/2000	TP. Hà Nội	693	
9	Phạm Văn	Tuấn	30/08/1987	TP. Hà Nội	694	
10	Hà Quốc	Tuấn	15/06/1963	TP. Hà Nội	695	
11	Bùi Minh	Tuấn	17/07/1970	TP. Hà Nội	696	
12	Phạm Thanh	Tuấn	26/10/1997	TP. Hà Nội	697	
13	Phạm Anh	Tuấn	22/10/1997	Quảng Bình	698	
14	Phạm Quốc	Tuấn	21/05/1972	Hung Yên	699	
15	Dương Anh	Tuấn	01/09/1990	Phú Thọ	700	
16	Lê Anh	Tuấn	14/01/1977	Hà Giang	701	
17	Phạm Nhật	Tuệ	08/01/2000	TP. Hà Nội	702	
18	Phạm Huy	Tùng	13/09/1997	TP. Hà Nội	703	
19	Lê Sơn	Tùng	08/05/1996	TP. Hà Nội	704	
20	Trần Việt	Tùng	15/10/2000	TP. Hà Nội	705	
21	Lê Tiến	Tùng	27/06/1990	TP. Hà Nội	706	
22	Nguyễn Xuân	Tùng	05/06/1993	TP. Hà Nội	707	
23	Nguyễn Thanh	Tùng	21/08/1998	TP. Hà Nội	708	
24	Trần Thanh	Tùng	18/06/1990	TP. Hà Nội	709	
25	Bùi Công	Tuyên	26/08/1999	TP. Hà Nội	710	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 29 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 304A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn Luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn	Tuyển	10/02/1972	TP. Hà Nội	711	
2	Phạm Thị	Tuyệt	10/02/1997	Vĩnh Phúc	712	
3	Nguyễn Thị	Tuyệt	12/06/1982	Quảng Ninh	713	
4	Hoàng Thị Ánh	Tuyệt	02/09/1978	Vĩnh Phúc	714	
5	Đặng Thu	Uyên	20/11/1998	TP. Hà Nội	715	
6	Trương Thị Tố	Uyên	24/05/1999	Quảng Bình	716	
7	Hoàng Thị Tố	Uyên	20/10/2000	Hà Tĩnh	717	
8	Bùi Thị Ánh	Vân	18/02/1995	TP. Hà Nội	718	
9	Phan Thảo	Vân	06/03/1999	TP. Hà Nội	719	
10	Tạ Bích	Vân	20/05/1977	TP. Hà Nội	720	
11	Hoàng Thị Khánh	Vân	21/02/1998	Quảng Bình	721	
12	Đỗ Thảo	Vân	01/12/2000	TP. Hà Nội	722	
13	Phạm Tiến	Văn	08/09/1999	Bắc Ninh	723	
14	Lưu Quang	Việt	14/09/1997	TP. Hà Nội	724	
15	Nguyễn Quang	Việt	15/01/1998	TP. Hà Nội	725	
16	Vũ Quốc	Việt	09/03/1999	TP. Hà Nội	726	
17	Dương Thế	Vũ	01/05/1995	TP. Hà Nội	727	
18	Nguyễn Nhật	Vy	06/10/1999	TP. Hà Nội	728	
19	Hoàng Ngọc	Xuân	01/03/1999	TP. Hà Nội	729	
20	Nguyễn Thị	Xuyến	07/06/1998	TP. Hà Nội	730	
21	Phạm Thị Hải	Yến	30/11/1990	TP. Hà Nội	731	
22	Vũ Hoàng	Yến	02/03/1998	TP. Hà Nội	732	
23	Phạm Thị Hải	Yến	10/08/1996	TP. Hà Nội	733	
24	Nguyễn Thị Hải	Yến	25/09/1994	Vĩnh Phúc	734	
25	Hồ Thị	Yến	03/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	735	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều